

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2025.
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trịnh Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoa Thúy H, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn bà Hoa Thúy H trình bày: Vào năm 1999 bà và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn, đến ngày 29/7/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Đ thường uống rượu nên hay xảy ra cự cãi, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Đ không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, bà và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Về con

chung, có hai người tên là Huỳnh Đ (giới tính nam), sinh năm 2000 và Huỳnh N (giới tính nữ), sinh năm 2003. Cả hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Hoa Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đ cư trú tại ấp S, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông Đ là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, bà H và ông Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ vì cho rằng quá trình chung sống giữa bà H và ông Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Đ thường uống rượu nên hay xảy ra cự cãi, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Đ không còn hạnh phúc, bà H và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay, mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng mà không hàn gắn, đoàn tụ được nên bà H yêu cầu được ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Đ không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà H ly hôn với ông Đ là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có hai người tên là Huỳnh Đ (giới tính nam), sinh năm 2000 và Huỳnh N (giới tính nữ), sinh năm 2003. Cả hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Bà H xác định tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đ không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hoa Thúy H ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Hoa Thúy H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004203, ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau nên bà Hoa Thúy H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ